

Số: 58/KH-MNVH

Hùng An, ngày 23 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,
chuyển đổi số và Đề án 06 trong Trường Mầm non Việt Hồng,
năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 119-QĐ/TU ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 25/7/2025 về kết luận của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 28/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về phân công nhiệm vụ các ủy viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến hết năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-BCĐ ngày 08/9/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 về triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến hết năm 2025;

Căn cứ Công văn số 446/SGDDĐT-GDMN ngày 26/8/2025 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non.

Trường mầm non Việt Hồng xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, năm học 2025-2026 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và ngành Giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường Mầm non Việt Hồng, xã Hùng An.

- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, giảm hồ sơ giấy, tăng tính minh bạch và chính xác.

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; hình thành thói quen làm việc trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Triển khai các nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp, không hình thức, không gây quá tải cho đội ngũ và trẻ mầm non.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động học tập, nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin.

- Ưu tiên sử dụng các phần mềm, nền tảng dùng chung của ngành; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu trẻ em và nhà trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước xây dựng môi trường làm việc số trong Trường Mầm non Việt Hồng; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc - giáo dục trẻ; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành và nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn xã Hùng An.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về nhận thức: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quán triệt, tuyên truyền các nội dung cơ bản về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và Đề án 06 trong giáo dục mầm non.

- Về quản lý, điều hành: Từng bước số hóa hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, quản lý cán bộ, quản lý trẻ theo hướng đồng bộ với CSDL ngành.

- Về chuyên môn: Giáo viên biết khai thác các ứng dụng, học liệu số đơn giản phục vụ tổ chức hoạt động giáo dục, trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ.

- Về dữ liệu: Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trẻ, giáo viên, nhân viên trên hệ thống CSDL ngành; phối hợp thực hiện xác thực dữ liệu theo yêu cầu của Đề án 06.

- Về năng lực số: 100% cán bộ quản lý đạt yêu cầu cơ bản về kỹ năng số; tối thiểu 70% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng CNTT thiết yếu trong công việc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn.

- Lồng ghép nội dung chuyên đổi số trong các phong trào thi đua của nhà trường.

- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về lợi ích của ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phối hợp giáo dục trẻ.

2. Đổi mới công tác quản lý, hoàn thiện thể chế nội bộ

- Xây dựng và ban hành quy định nội bộ về quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu số trong nhà trường.

- Thực hiện từng bước thay thế hồ sơ giấy bằng hồ sơ điện tử đối với các nội dung phù hợp theo hướng dẫn của ngành.

- Rà soát, cải tiến một số quy trình quản lý (báo cáo, thống kê, lưu trữ) trên môi trường số.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Phân công lãnh đạo nhà trường phụ trách công tác chuyển đổi số; cử giáo viên kiêm nhiệm hỗ trợ CNTT.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng CNTT, kỹ năng số do ngành tổ chức.

- Khuyến khích giáo viên tự học, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc, giáo dục trẻ

- Sử dụng các phần mềm, nền tảng số do ngành triển khai trong quản lý trẻ, quản lý chuyên môn.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin ở mức độ phù hợp (trình chiếu hình ảnh, video, học liệu số) nhằm tăng hứng thú cho trẻ, bảo đảm đúng quan điểm giáo dục mầm non.

- Tăng cường trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ qua các kênh số (nhóm Zalo lớp, phần mềm quản lý) bảo đảm an toàn, văn minh.

5. Phát triển dữ liệu, hạ tầng và thực hiện Đề án 06

- Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trẻ, giáo viên, nhân viên trên CSDL ngành giáo dục theo hướng dẫn của cấp trên.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc xác thực, kết nối dữ liệu phục vụ Đề án 06 theo yêu cầu.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT (máy tính, đường truyền Internet) từ nguồn ngân sách và xã hội hóa phù hợp với điều kiện nhà trường

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Thực hiện các biện pháp bảo mật tài khoản, dữ liệu số; phân quyền sử dụng phần mềm rõ ràng.

- Tuyên truyền, nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành các quy định về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho nhà trường theo dự toán hằng năm.

- Kết hợp huy động các nguồn xã hội hóa hợp pháp để hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, hạ tầng CNTT, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

TT	Lực lượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể
1	Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm chung; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch; đưa nội dung KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 vào kế hoạch năm học; kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo theo quy định.
2	Phó Hiệu trưởng	Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác triển khai; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong quản lý, chuyên môn; theo dõi, đôn đốc giáo viên thực hiện nhiệm vụ được giao.
3	Tổ trưởng chuyên môn	Tổ chức triển khai kế hoạch trong tổ; hướng dẫn giáo viên ứng dụng CNTT, học liệu số phù hợp; theo dõi, đánh giá mức độ thực hiện của giáo viên trong tổ.
4	Giáo viên	Chủ động học tập, bồi dưỡng kỹ năng CNTT; ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp trong chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện cập nhật dữ liệu trẻ, hồ sơ chuyên môn theo hướng dẫn.
5	Nhân viên (kế toán, văn thư, y tế, nuôi dưỡng...)	Ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp cập nhật, quản lý hồ sơ, dữ liệu liên quan; bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian	Nội dung trọng tâm
Tháng 9/2025	Xây dựng, ban hành kế hoạch; quán triệt nội dung tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; phân công nhiệm vụ cụ thể.
Tháng 10 - 12/2025	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng CNTT cơ bản; rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trẻ, giáo viên trên CSDL ngành; triển khai sử dụng hồ sơ điện tử ở một số nội dung phù hợp.
Tháng 1 - 3/2026	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, sinh hoạt chuyên môn và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ qua các kênh số.
Tháng 4 - 5/2026	Tự đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số; rà soát mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch; đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế.
Tháng 6 - 7/2026	Tổng kết năm học; lồng ghép đánh giá kết quả thực hiện KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 vào đánh giá thi đua, xếp loại viên chức cuối năm.

VII. GẮN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỚI CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong năm học.

- Đối với tập thể: Là căn cứ xem xét danh hiệu thi đua của nhà trường, tổ chuyên môn.

- Đối với cá nhân: Là tiêu chí xem xét đánh giá, xếp loại viên chức, bình xét lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có sáng kiến, cách làm hiệu quả trong ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phù hợp với giáo dục mầm non.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận gắn với trách nhiệm và kết quả công việc.

2. Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công; chủ động học tập, nâng cao kỹ năng CNTT.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp trong công tác quản lý lớp, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Chế độ báo cáo

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả triển khai theo yêu cầu của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, năm học 2025-2026 của trường mầm non Việt Hồng./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng GDMN);
- UBND xã Hùng An (phòng VH-XH);
- Ban giám hiệu;
- Các tổ chuyên môn;
- CBGVNV trong NT;
- Vnptiofice;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Mai Phương